

Bản án số 24 /2019/ HNGĐ-ST

Ngày 22/05/2019

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh, ông Dương Minh Thiết.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sang - Cán bộ tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Giang: bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/05/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 63/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/03/2019 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐTS- HNGĐ ngày 16/04/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 41/2019/QĐ- HNGĐ ngày 06/05/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1983.

ĐKKHKT: Đại phú I, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

Bị đơn: Anh Ngô Văn Th, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Đại phú I, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, ngU đơn chị Dương Thị H trình bày: Chị và Ngô Văn Th có đăng ký kết hôn với nhau ngày 21/12/2001 tại UBND xã P, huyện C, trước khi cưới vợ chồng được tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn vào năm 2013. NgU nhân mâu thuẫn do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống, trong công việc làm ăn, vợ chồng hay cãi nhau, không quan tâm đến nhau. Hiện nay vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm không còn, chị xin được ly hôn với anh Th.

2.Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung:

1. Ngô Thị Thu U, sinh ngày 19/10/2003.

2. Ngô Thị Thu H, sinh ngày 21/01/2010.

Vợ chồng ly hôn chị xin nuôi con Ngô Thị Thu H, anh Th nuôi con Ngô Thị Thu U .

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Ngô Văn Th trình bày: Anh và cô Dương Thị H có đăng ký kết hôn ngày 21/12/2001 tại UBND xã P, huyện C, trước khi cưới vợ chồng không được tìm hiểu, quá trình chung sống không hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2018 đến nay, nay cô H xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn với cô H.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa có lấy lời khai cháu Ngô Thị Thu U và cháu Ngô Thị Thu H, các cháu có ý kiến: Cháu Ngô Thị Thu U bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với bố, cháu Ngô Thị Thu H có ý kiến, bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ngày 06/05/2019 anh Th vắng mặt, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 22/05/2019.

Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ ngU yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa hôm nay anh Th vắng mặt lần 2 không có lý do, Tòa án xét xử vắng mặt anh Th.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của ngU đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về yêu cầu xin ly hôn của chị H: Chị Dương Thị H được ly hôn anh Ngô Văn Th

Về con chung: Giao cho chị Dương Thị H nuôi con Ngô Thị Thu H, sinh ngày 21/01/2010, giao cho anh Ngô Văn Th nuôi con Ngô Thị Thu U, sinh ngày 19/10/2003.

Về án phí: Chị H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của ngU đơn tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đơn khởi kiện của chị Dương Thị H cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Anh Th có hộ khẩu tại xã P, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Anh Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Th theo quy định tại điều Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Ngô Văn Th đã đăng ký kết hôn vào ngày 21/12/2001 tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Th là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân thì thấy: Lời khai của chị H và anh Th đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân, tại Tòa án anh Th và chị H đều đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian sống chung vợ chồng chị H, anh Th không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần cho chị H được ly hôn anh Th.

[5]. Về con chung: Vợ chồng chị H, anh Th có 02 con chung là cháu Ngô Thị Thu U, sinh ngày 19/10/2003 và Ngô Thị Thu H, sinh ngày 21/01/2010, quá trình giải quyết vụ án chị H xin nuôi con Ngô Thị Thu H, anh Th xin được nuôi con Ngô Thị Thu U, hiện các con của chị H, anh Th đều trên 07 tuổi, Tòa án có lấy lời khai của các cháu, cháu U có nguyện vọng được ở với anh Th, cháu H có nguyện vọng được ở với chị H, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định: “Nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con”. Do vậy cần giao cho chị Dương Thị H nuôi con Ngô Thị Thu H, sinh ngày 21/01/2010, giao cho anh Ngô Văn Th nuôi con Ngô Thị Thu U, sinh ngày 19/10/2003 là phù hợp.

Anh Th, chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở chị H, anh Th thực hiện quyền này.

Anh Th, chị H có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chị H, anh Th không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về tài sản chung và công nợ: chị H, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Chị Dương Thị H được ly hôn anh Ngô Văn Th.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Dương Thị H nuôi con Ngô Thị Thu H, sinh ngày 21/01/2010, giao cho anh Ngô Văn Th nuôi con Ngô Thị Thu U, sinh ngày 19/10/2003 là phù hợp.

Anh Th, chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở chị Liên thực hiện quyền này.

Anh Th, chị H có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[3]. Án phí: Chị Dương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0006971 ngày 04/03/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Chị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tU án.

Anh Th vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà

